

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2020/DS-ST

Ngày: 06-11-2020

“V/v: Tranh chấp yêu cầu
thực hiện nghĩa vụ trả tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lan.

2. Ông Nguyễn Như Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

Ngày 06-11-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2020/TLST-DS ngày 27-5-2020 về “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-DS ngày 27-5-2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T; Địa chỉ: Làng A, xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần T1; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Nguyễn Văn T trình bày: Ông Nguyễn Văn T và ông Trần T1 có quan hệ quen biết do ông T làm nghề thợ xây còn ông T1 làm nghề xây dựng nhà cho người dân trên địa bàn xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai. Tháng 10-2017, ông T1 thuê ông T làm thợ để xây công trình phụ và làm sân cho nhà anh S ở làng A, xã B. Hai bên thỏa thuận ông T làm công cho ông T1 với giá 350.000 đồng/ngày. Vì số tiền ít nên hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không lập thành văn bản, có sự chứng kiến của anh S và ông N. Ông T đã làm công được 15 ngày, tính tiền công là 350.000 đồng/ngày x 15 = 5.250.000 đồng. Ông T1 đã thanh toán cho ông T 2.700.000 đồng và còn nợ ông T 2.550.000 đồng. Ông T đã nhiều lần yêu cầu ông T1 trả số tiền này cho ông T nhưng ông T1 không trả. Vì vậy, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T1 phải trả cho ông T số tiền còn nợ là 2.550.000 đồng.

2. Bị đơn Trần T1 trình bày: Ông Trần T1 thừa nhận có nợ ông Nguyễn Văn T số tiền 2.550.000 đồng và hẹn trong thời hạn 02 tháng sẽ trả đủ số tiền này cho ông T.

3. Các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp: Đơn khởi kiện đề ngày 13-5-2020 của ông Nguyễn Văn T; Bản sao Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn T; Bản

sao Sổ hộ khẩu tên chủ hộ Vũ Thị T2; Bản tự khai ngày 27-5-2020 của ông Nguyễn Văn T; Bản tự khai ngày 29-6-2020 của ông Trần T1; Đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải đề ngày 22-9-2020 của ông Nguyễn Văn T; Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 04-11-2020 của ông Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết. Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Văn T và ông Trần T1 đều thống nhất ông Trần T1 còn nợ của ông Nguyễn Văn T số tiền là 2.550.000 đồng. Tại Bản tự khai ngày 29-6-2020, ông Trần T1 hẹn sẽ trả đủ số tiền nợ cho ông Nguyễn Văn T trong thời hạn 02 tháng nhưng đến nay ông Trần T1 không tham gia tố tụng và không cung cấp chứng cứ nào thể hiện việc ông Trần T1 đã trả nợ cho ông Nguyễn Văn T. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 280 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc buộc Trần T1 phải trả cho ông Nguyễn Văn T toàn bộ số tiền nợ là 2.550.000 đồng.

[3] Về tiền lãi: Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn là người có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 144, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 280, Điều 357 của Bộ luật Dân sự;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Buộc ông Trần T1 phải trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 2.550.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc ông Trần T1 phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005996 ngày 26-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- Lưu HSVA, THADS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính